

# **Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

# Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	10 - 29

# Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0400459486, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng ("SKHĐT") cấp ngày 12 tháng 1 năm 2004, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCKHN") với mã HTP theo Quyết định số 27/QĐ-TTGDHC do SGDCKHN cấp ngày 17 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là dịch vụ in ấn sách và ấn phẩm.

Công ty có trụ sở chính tại Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Duy	Chủ tịch
Bà Phạm Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Vương Quang Hưng	Thành viên
Ông Phạm Văn Huy	Thành viên
Bà Vũ Lã Ngọc Hân	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Mai	Thành viên
Ông Hồ Phú Cường	Thành viên

### TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Văn Huy.

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Văn Huy.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty In Sách Giáo Khoa Hòa Phát ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

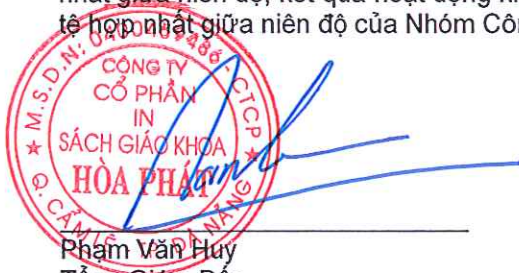
Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 ("báo cáo tài chính hợp nhất") đề ngày 29 tháng 8 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

  
Phạm Văn Huy  
Tổng Giám Đốc

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

Số tham chiếu: 12931449/66711935

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát ("Công ty") được lập ngày 29 tháng 8 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đi kèm.

### ***Trách nhiệm của Tổng Giám đốc***

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### ***Kết luận của Kiểm toán viên***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### ***Vấn đề khác***

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đó vào ngày 27 tháng 8 năm 2021. Ngoài ra, báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được doanh nghiệp kiểm toán này kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 31 tháng 3 năm 2022.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Nguyễn Quốc Hoàng  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 2787-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>18.272.890.433</b>	<b>18.447.465.295</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>543.073.894</b>	<b>1.081.338.594</b>
111	1. Tiền		543.073.894	1.081.338.594
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>16.991.871.436</b>	<b>16.108.933.922</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.650.397.920	524.654.538
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		137.500.000	-
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	12.600.000.000	12.600.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	2.603.973.516	2.984.279.384
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>626.202.066</b>	<b>1.044.001.513</b>
141	1. Hàng tồn kho		790.471.882	1.208.271.329
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(164.269.816)	(164.269.816)
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>111.743.037</b>	<b>213.191.266</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	111.743.037	140.465.350
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	-	72.725.916
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>904.650.450.188</b>	<b>905.368.514.189</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>1.590.987.291</b>	<b>1.674.073.605</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	981.847.291	1.064.933.605
222	Nguyên giá		24.556.565.017	24.556.565.017
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(23.574.717.726)	(23.491.631.412)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	609.140.000	609.140.000
228	Nguyên giá		609.140.000	609.140.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
<b>250</b>	<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>12</b>	<b>903.051.681.867</b>	<b>903.663.739.000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		902.540.000.000	902.540.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.123.855.592	1.123.855.592
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(612.173.725)	(116.592)
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>7.781.030</b>	<b>30.701.584</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	7.781.030	30.701.584
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>922.923.340.621</b>	<b>923.815.979.484</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.290.830.552</b>	<b>1.707.799.598</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.290.830.552</b>	<b>1.707.799.598</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	660.697.310	514.219.164
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	48.361.188	60.884.640
314	3. Phải trả người lao động		383.053.401	538.284.167
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		100.000.000	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	98.718.653	594.411.627
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>921.632.510.069</b>	<b>922.108.179.886</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16.1</b>	<b>921.632.510.069</b>	<b>922.108.179.886</b>
411	1. Vốn cổ phần		918.049.800.000	918.049.800.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		918.049.800.000	918.049.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.686.327.380	1.686.327.380
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.914.347.993	1.914.347.993
421	4. (Lỗ lũy kế) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(17.965.304)	457.704.513
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		457.704.513	790.535.826
421b	- Lỗ kỳ này		(475.669.817)	(332.831.313)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>922.923.340.621</b>	<b>923.815.979.484</b>

*Mai Thị Thúy Kiều*

Mai Thị Thúy Kiều  
Người lập

*Đỗ Tuấn Anh*

Đỗ Tuấn Anh  
Kế toán trưởng



Phạm Văn Huy  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2022



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	17.1	5.204.590.559	3.998.241.821
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	18	(4.616.513.928)	(3.764.607.074)
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		588.076.631	233.634.747
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	500.155.632	579.857.710
22	5. Chi phí tài chính	19	(612.057.133)	(26.168.770)
25	6. Chi phí bán hàng	20	(17.000.000)	(19.668.182)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(726.764.421)	(794.998.026)
30	8. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(267.589.291)	(27.342.521)
31	9. Thu nhập khác	21	6.974.381	78.683.592
32	10. Chi phí khác	21	(117.030.885)	(2.610.496)
40	11. (Lỗ) lợi nhuận khác		(110.056.504)	76.073.096
50	12. Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế		(377.645.795)	48.730.575
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(98.024.022)	(2.036.835)
60	14. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN		(475.669.817)	46.693.740



Mai Thị Thúy Kiều  
Người lập



Đỗ Tuấn Anh  
Kế toán trưởng



Phạm Văn Huy  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

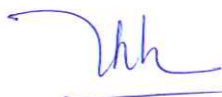
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
<b>01</b>	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	<b>Tổng (lỗ) lợi nhuận trước thuế</b>		<b>(377.645.795)</b>	<b>48.730.575</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10	83.086.314	114.995.337
03	Các khoản dự phòng		612.057.133	(60.777.645)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(500.155.632)	(547.432.751)
<b>08</b>	<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(182.657.980)</b>	<b>(444.484.484)</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(588.747.489)	(2.631.454.996)
10	Giảm hàng tồn kho		417.799.447	325.810.744
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(416.969.046)	113.025.792
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		51.642.867	(94.829.091)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(98.024.022)	(32.667.901)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(816.956.223)</b>	<b>(2.764.599.936)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	272.727.273
24	Tiền thu hồi cho vay		-	5.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		-	(902.937.010.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	196.040.000
27	Tiền lãi và cổ tức		278.691.523	49.205.426
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>		<b>278.691.523</b>	<b>(902.414.037.301)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	902.660.774.626
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>-</b>	<b>902.660.774.626</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(538.264.700)	(2.517.862.611)
60	Tiền đầu kỳ		1.081.338.594	3.158.680.390
70	Tiền cuối kỳ	4	543.073.894	640.817.779



Mai Thị Thúy Kiều  
Người lập



Đỗ Tuấn Anh  
Kế toán trưởng



Phạm Văn Huy  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 0400459486, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (“SKHĐT”) cấp ngày 12 tháng 1 năm 2004, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“SGDCKHN”) với mã HTP theo Quyết định số 27/QĐ-TTGDHC do SGDCKHN cấp ngày 17 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là dịch vụ in ấn sách và ấn phẩm.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 là 45 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 43 nhân viên).

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 12.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 đề ngày 29 tháng 8 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã đề cập trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)**

Theo đó, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

**3.2 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |                                      |   |   |
|--------------------------------------|---|---|
| Nguyên vật liệu                      | - | chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.   |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

**Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.3 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

**3.6 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 15 năm
Máy móc, thiết bị	15 - 17 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không khấu hao

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.7 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

**3.8 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư vào các công ty con*

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối mà Công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

*Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính của doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

**3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.10 Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

**3.11 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

► *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.12 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

*Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận khi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

**3.13 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuế hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ, tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.13 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế hoãn lại (tiếp theo)*

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

**3.14 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**4. TIỀN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Tiền mặt	10.253.132	82.652
Tiền gửi ngân hàng	532.820.762	1.081.255.942
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>543.073.894</b>	<b>1.081.338.594</b>

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	1.356.945.802	363.101.362
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	163.902.318	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	129.549.800	161.553.176
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.650.397.920</b>	<b>524.654.538</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

VND					
Bên vay	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Mục đích cho vay	Hình thức đảm bảo	Ngày đáo hạn	Lãi suất
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Xuân Thiên	<u>12.600.000.000</u>	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tín chấp	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên vay nhận được văn bản yêu cầu trả gốc của bên cho vay	8%/năm

**7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

VND		
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Tạm ứng cho nhân viên	1.371.109.403	1.974.879.380
Phải thu từ lãi cho vay	1.229.864.113	1.008.400.004
Khác	3.000.000	1.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.603.973.516</u></b>	<b><u>2.984.279.384</u></b>
Trong đó:		
Bên khác	2.601.973.516	2.984.279.384
Bên liên quan (Thuyết minh số 24)	2.000.000	-

**8. HÀNG TỒN KHO**

VND		
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Nguyên liệu, vật liệu	426.822.742	378.713.287
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	274.950.246	740.859.148
Hàng hoá	88.698.894	88.698.894
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>790.471.882</u></b>	<b><u>1.208.271.329</u></b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>(164.269.816)</u>	<u>(164.269.816)</u>
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b><u>626.202.066</u></b>	<b><u>1.044.001.513</u></b>

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

VND		
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
Số đầu năm	(164.269.816)	(69.791.436)
Cộng: Dự phòng trích lập trong kỳ	-	-
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	-
Số cuối năm	<u>(164.269.816)</u>	<u>(69.791.436)</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	VND	
	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>111.743.037</b>	<b>140.465.350</b>
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	73.883.782	110.998.802
Chi phí mua bảo hiểm	29.239.047	8.050.892
Công cụ, dụng cụ	8.620.208	21.415.656
<b>Dài hạn</b>	<b>7.781.030</b>	<b>30.701.584</b>
Chi phí sửa chữa tài sản	7.781.030	30.701.584
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>119.524.067</u></b>	<b><u>171.166.934</u></b>

## Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

### 10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 30 tháng 6 năm 2022	5.704.591.937	18.709.830.222	142.142.858	24.556.565.017
<b>Trong đó:</b>				
Đã khấu hao hết	5.490.891.937	16.294.375.676	142.142.858	21.927.410.471
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 Khấu hao trong kỳ	(5.632.226.149) (7.003.140)	(17.717.262.405) (76.083.174)	(142.142.858) -	(23.491.631.412) (83.086.314)
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022	(5.639.229.289)	(17.793.345.579)	(142.142.858)	(23.574.717.726)
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	72.365.788	992.567.817	-	1.064.933.605
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022	65.362.648	916.484.643	-	981.847.291

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất tại địa chỉ Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, với diện tích là 3.242,5 m<sup>2</sup>, thời gian sử dụng: lâu dài. Công ty đang thực hiện các thủ tục để đề nghị UBND Thành phố Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cập nhật quyền sử dụng đất từ Chi nhánh Nhà XBGD tại Đà Nẵng (tiền thân của Công ty) thành tên Công ty hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo tên Công ty.

**12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Đầu tư vào công ty con (Thuyết minh số 12.1)	902.535.798.400	902.540.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 12.2)	<u>515.883.467</u>	<u>1.123.739.000</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>903.051.681.867</u></b>	<b><u>903.663.739.000</u></b>

## Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

### 12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

#### 12.1 Đầu tư vào công ty con

Tên đơn vị	Ngày 30 tháng 6 năm 2022			Ngày 31 tháng 12 năm 2021			
	Giá gốc đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá gốc đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer	902.020.000.000	-	902.020.000.000	902.020.000.000	-	902.020.000.000	62,75
Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát	520.000.000	(4.201.600)	515.798.400	520.000.000	-	520.000.000	52,00
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>902.540.000.000</b>	<b>(4.201.600)</b>	<b>902.535.798.400</b>	<b>902.540.000.000</b>	<b>-</b>	<b>902.540.000.000</b>	

#### 12.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên đơn vị	Ngày 30 tháng 6 năm 2022			Ngày 31 tháng 12 năm 2021		
	Giá gốc đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá gốc đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai	1.033.663.000	(547.868.333)	485.794.667	1.033.663.000	-	1.033.663.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Quảng Ngãi	60.000.000	(60.000.000)	-	60.000.000	-	60.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	30.000.000	-	30.000.000	30.000.000	-	30.000.000
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Hà Nội	192.592	(103.792)	88.800	192.592	(116.592)	76.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.123.855.592</b>	<b>(607.972.125)</b>	<b>515.883.467</b>	<b>1.123.855.592</b>	<b>(116.592)</b>	<b>1.123.739.000</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công ty Cổ phần In và Vật tư Sài Gòn	166.071.450	133.676.235
Công ty TNHH Công nghệ Công nghiệp Thành Thái Việt Nam	116.050.000	105.600.000
Công ty TNHH Thương hại Tổng Hợp Trí Long Vân	69.952.680	-
Phải trả các đối tượng khác	308.623.180	274.942.929
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>660.697.310</b>	<b>514.219.164</b>

**14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	VND			
	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Ngày 30 tháng 6 năm 2022
<b>Phải thu</b>				
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	72.725.916	98.024.022	(170.749.938)	-
<b>Phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng	47.913.283	442.150.396	(441.702.491)	48.361.188
Thuế thu nhập cá nhân	12.971.357	-	(12.971.357)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>60.884.640</b>	<b>442.150.396</b>	<b>(454.673.848)</b>	<b>48.361.188</b>

**15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Kinh phí công đoàn	74.580.917	53.739.563
Phải trả về nhận chuyển nhượng cổ phần	-	520.000.000
Khác	24.137.736	20.672.064
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>98.718.653</b>	<b>594.411.627</b>

## Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

### 16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### 16.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũ lũy kế)	Tổng cộng
						VND
<b>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</b>						
Ngày 1 tháng 1 năm 2021	18.049.800.000	(60.093.500)	(914.353.746)	1.914.347.993	790.535.826	19.780.236.573
Tăng vốn trong kỳ	900.000.000.000	(64.135.374)	-	-	-	899.935.864.626
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	1.810.556.254	914.353.746	-	-	2.724.910.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	46.693.740	46.693.740
Ngày 30 tháng 6 năm 2021	918.049.800.000	1.686.327.380	-	1.914.347.993	837.229.566	922.487.704.939
<b>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</b>						
Ngày 1 tháng 1 năm 2022	918.049.800.000	1.686.327.380	-	1.914.347.993	457.704.513	922.108.179.886
Lũ thuần trong kỳ	-	-	-	-	(475.669.817)	(475.669.817)
Ngày 30 tháng 6 năm 2022	918.049.800.000	1.686.327.380	-	1.914.347.993	(17.965.304)	921.632.510.069



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**16.2 Chi tiết vốn cổ phần**

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022			Ngày 31 tháng 12 năm 2021		
	Số lượng cổ phần	Giá trị VND'000	% sở hữu	Số lượng cổ phần	Giá trị VND'000	% sở hữu
Võ Mỹ Tiên	25.000.000	250.000.000	27,23	25.000.000	250.000.000	27,23
Mai Lê Hồng Sương	22.400.000	224.000.000	24,40	22.400.000	224.000.000	24,40
Nguyễn Thị Kim Hiếu	21.000.000	210.000.000	22,87	25.000.000	250.000.000	27,23
Các cổ đông khác	23.404.980	234.049.800	25,50	19.404.980	194.049.800	21,14
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>91.804.980</b>	<b>918.049.800</b>	<b>100,00</b>	<b>91.804.980</b>	<b>918.049.800</b>	<b>100,00</b>

**16.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
<b>Vốn cổ phần đã góp</b>		
Vốn góp đầu kỳ	918.049.800.000	18.049.800.000
Tăng trong kỳ	-	900.000.000.000
Vốn góp cuối kỳ	<u>918.049.800.000</u>	<u>918.049.800.000</u>

**16.4 Vốn cổ phần**

	Số lượng cổ phiếu	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Cổ phiếu được phép phát hành	91.804.980	91.804.980
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	91.804.980	91.804.980
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>91.804.980</i>	<i>91.804.980</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	91.804.980	91.804.980
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>91.804.980</i>	<i>91.804.980</i>

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành là cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông của Công ty được hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phần phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**17. DOANH THU**

**17.1 Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ**

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
		VND
Doanh thu từ dịch vụ in ấn	5.134.694.263	3.727.288.493
Doanh thu khác	69.896.296	270.953.328
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>5.204.590.559</u></b>	<b><u>3.998.241.821</u></b>

**17.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
		VND
Lãi tiền gửi, cho vay	500.148.832	510.714.918
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.800	38.546.400
Lãi bán các khoản đầu tư	-	30.596.392
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>500.155.632</u></b>	<b><u>579.857.710</u></b>

**18. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
		VND
Giá vốn dịch vụ in ấn	4.615.805.310	3.762.332.074
Giá vốn khác	708.618	2.275.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>4.616.513.928</u></b>	<b><u>3.764.607.074</u></b>

**19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
		VND
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư)	612.057.133	(60.777.645)
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	86.946.415
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>612.057.133</u></b>	<b><u>26.168.770</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**20. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>17.000.000</b>	<b>19.668.182</b>
Chi phí bằng tiền khác	17.000.000	18.009.091
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	1.659.091
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>726.764.421</b>	<b>794.998.026</b>
Chi phí nhân viên quản lý	470.794.814	473.556.934
Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.000.000	6.833.791
Chi phí đồ dùng văn phòng	12.922.068	23.172.778
Khác	143.047.539	291.434.523
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>743.764.421</u></b>	<b><u>814.666.208</u></b>

**21. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
<b>Thu nhập khác</b>	<b>6.974.381</b>	<b>78.683.592</b>
Lãi thanh lý TSCĐ	-	54.521.456
Khác	6.974.381	24.162.136
<b>Chi phí khác</b>	<b>117.030.885</b>	<b>2.610.496</b>
Tiền phạt	117.021.450	1.910.496
Khác	9.435	700.000
<b>(LỖ) LỢI NHUẬN KHÁC</b>	<b><u>(110.056.504)</u></b>	<b><u>76.073.096</u></b>

**22. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Chi phí nhân viên	2.893.821.874	2.428.708.009
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.034.542.893	883.741.476
Chi phí dịch vụ mua ngoài	726.255.702	582.950.188
Chi phí khấu hao ( <i>Thuyết minh số 10</i> )	83.086.314	114.995.337
Khác	622.571.566	284.951.248
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>5.360.278.349</u></b>	<b><u>4.295.346.258</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**23.1 Chi phí thuế TNDN**

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	2.036.835
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những kỳ trước	98.024.022	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>98.024.022</b>	<b>2.036.835</b>

**23.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
<b>Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(377.645.795)</b>	<b>48.730.575</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	(75.529.159)	9.746.115
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	23.406.177	-
Thu nhập từ cổ tức được miễn thuế	(1.360)	(7.709.280)
Lỗ chuyển năm sau	52.124.342	-
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những kỳ trước	98.024.022	-
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>98.024.022</b>	<b>2.036.835</b>

**23.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì lỗ tính thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**22.3 Lỗi thuế chuyển sang từ năm trước**

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 593.453.023 VND (31 tháng 12 năm 2021: 260.621.710 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 30/06/2022		Chưa chuyển lỗ tại ngày 30/06/2022
			Không được chuyển lỗ		
2021	2026	332.831.313	-	-	332.831.313
6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	2027	260.621.710	-	-	260.621.710
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>593.453.023</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>593.453.023</b>

Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế còn lại trị giá 593.453.023 VND do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này

**24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ Phần In Sách Hòa Phát	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Hưng Vượng AMC	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Hưng Vượng Hospitality	Công ty con gián tiếp
Ông Phạm Duy	Chủ tịch HĐQT
Bà Phạm Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT
Ông Vương Quang Hưng	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Văn Huy	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Vũ Lã Ngọc Hân	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Mai	Thành viên ban kiểm soát
Ông Hồ Phú Cường	Thành viên ban kiểm soát

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
Công ty Cổ Phần In Sách Hòa Phát	Công ty con	Chi hộ Góp vốn	2.000.000	-
			-	520.000.000

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, số dư các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
Công ty Cổ Phần In Sách Hòa Phát	Công ty con	Chi hộ	<u>2.000.000</u>	<u>-</u>

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị được trình bày như sau:

	Chức vụ	VND	
		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Phạm Duy	Chủ tịch HĐQT	90.800.000	-
Ông Phạm Văn Huy	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	-	-
Bà Phạm Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Vương Quang Hưng	Thành viên HĐQT	-	-
Bà Vũ Lã Ngọc Hân	Thành viên HĐQT	-	-
Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
Bà Nguyễn Thị Thu Mai	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
Ông Hồ Phú Cường	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<u><b>90.800.000</b></u>	<u><b>-</b></u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**25. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Không có sự kiện trong yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty.

  
\_\_\_\_\_  
Mai Thị Thúy Kiều  
Người lập

  
\_\_\_\_\_  
Đỗ Tuấn Anh  
Kế toán trưởng

  
\_\_\_\_\_  
Phạm Văn Huy  
Tổng Giám Đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2022